

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Trung tâm Chứng thực điện tử quốc gia**

BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Nghị định số 55/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 23/2025/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định về chữ ký điện tử và dịch vụ tin cậy;

Căn cứ Quyết định số 1592/QĐ-TTg ngày 09 tháng 9 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trung tâm Chứng thực điện tử quốc gia trực thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Chứng thực điện tử quốc gia và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

Trung tâm Chứng thực điện tử quốc gia là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ, có chức năng quản lý, khai thác hạ tầng phục vụ hoạt động cung cấp dịch vụ tin cậy; là tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực điện tử quốc gia (Viet Nam National Root Certification Authority).

Trung tâm Chứng thực điện tử quốc gia có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản để giao dịch theo quy định của pháp luật, có trụ sở chính tại Hà Nội.

Tên giao dịch tiếng Anh: National Electronic Authentication Centre.

Tên viết tắt: NEAC.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Thực hiện nhiệm vụ của tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực điện tử quốc gia

a) Chủ trì, phối hợp xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch, đề án, dự án để phát triển và đẩy mạnh ứng dụng dịch vụ tin cậy, ứng dụng phục vụ giao dịch điện tử và dịch vụ tin cậy;

b) Thẩm tra hồ sơ, cấp và quản lý chứng thư chữ ký số của các tổ chức cung cấp dịch vụ tin cậy và chứng thư chữ ký điện tử nước ngoài được công nhận tại Việt Nam;

c) Vận hành và duy trì hệ thống kỹ thuật để quản lý hoạt động của các tổ chức cung cấp dịch vụ tin cậy, chữ ký điện tử chuyên dùng bảo đảm an toàn, chữ ký điện tử nước ngoài, chứng thư chữ ký điện tử nước ngoài tại Việt Nam; danh sách chữ ký điện tử, chứng thư chữ ký điện tử nước ngoài được công nhận tại Việt Nam và trong giao dịch quốc tế; thông tin về các tổ chức, cá nhân được cấp giấy công nhận chữ ký điện tử, chứng thư chữ ký điện tử nước ngoài tại Việt Nam phục vụ công tác quản lý nhà nước về dịch vụ tin cậy;

d) Xây dựng, quản lý, vận hành, và khai thác và phát triển hạ tầng chứng thực điện tử quốc gia; hệ thống duy trì kiểm tra trạng thái chứng thư chữ ký số;

đ) Xây dựng, quản lý và vận hành Cổng kết nối dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng;

e) Quản lý việc kết nối các tổ chức cung cấp dịch vụ tin cậy, chữ ký điện tử chuyên dùng bảo đảm an toàn, chữ ký điện tử và chứng thư chữ ký điện tử nước ngoài được công nhận bảo đảm cho việc kiểm tra chữ ký điện tử, chứng thư chữ ký điện tử;

g) Kiểm tra các hoạt động liên quan đến chữ ký điện tử, dịch vụ tin cậy; Hoạt động sử dụng chữ ký điện tử chuyên dùng bảo đảm an toàn và chữ ký điện tử nước ngoài, chứng thư chữ ký điện tử nước ngoài được công nhận tại Việt Nam; hoạt động ứng dụng, tích hợp phần mềm ký số, phần mềm kiểm tra chữ ký số;

h) Điều phối các hoạt động xử lý sự cố liên quan dịch vụ tin cậy;

i) Tổ chức đối soát, thu, quản lý và sử dụng phí dịch vụ duy trì hệ thống kiểm tra trạng thái chứng thư chữ ký số.

2. Thực hiện nhiệm vụ phục vụ quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ

a) Nghiên cứu, đề xuất, phối hợp với các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, chương trình, đề án, dự án đầu tư xây dựng hạ tầng chứng thực điện tử quốc gia phục vụ quản lý nhà nước về dịch vụ tin cậy;

b) Thẩm tra hồ sơ đề nghị cấp, gia hạn, thay đổi, cấp lại, tạm đình chỉ, thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ tin cậy, hồ sơ chứng nhận chữ ký điện tử chuyên dùng bảo đảm an toàn và hồ sơ công nhận chữ ký điện tử nước ngoài, chứng thư chữ ký điện tử nước ngoài tại Việt Nam theo quy định của pháp luật;

c) Tổ chức nghiên cứu, xây dựng, quản lý, vận hành hệ thống thử nghiệm, kiểm tra, đánh giá phục vụ kiểm toán kỹ thuật về chữ ký điện tử, chứng thư chữ ký điện tử, chữ ký số, chứng thư chữ ký số và dịch vụ tin cậy;

d) Nghiên cứu, đề xuất, triển khai các chính sách, giải pháp liên thông, công nhận lẫn nhau về chữ ký điện tử, chữ ký số và chứng thư chữ ký số;

đ) Chủ trì hoặc phối hợp xây dựng, trình Bộ trưởng ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật thuộc lĩnh vực được giao quản lý; trình Bộ trưởng ban hành các văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền để quy định đặc tính kinh tế - kỹ thuật đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc lĩnh vực quản lý có trong Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá theo quy định của pháp luật và theo phân công của Bộ trưởng.

e) Tham gia xây dựng các tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật về chữ ký điện tử, chữ ký số và dịch vụ tin cậy;

g) Phối hợp giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về dịch vụ tin cậy, chữ ký điện tử chuyên dùng bảo đảm an toàn;

h) Thu thập, tổng hợp, phân tích số liệu và công bố thông tin, chất lượng dịch vụ tin cậy;

i) Quản lý hoạt động cung cấp dịch vụ của các tổ chức cung cấp dịch vụ tin cậy, tổ chức tạo lập chữ ký điện tử chuyên dùng bảo đảm an toàn thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ theo quy định của pháp luật và phân công của Bộ trưởng.

3. Thực hiện nhiệm vụ quản trị và phát triển đơn vị

a) Cung cấp các dịch vụ tư vấn, đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, chuyển giao công nghệ, tuyên truyền, sự kiện truyền thông; tổ chức hoặc phối hợp tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm trong nước và quốc tế về giao dịch điện tử; cung cấp các dịch vụ khác phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm theo quy định của pháp luật; bảo toàn và phát triển nguồn lực được giao;

b) Thực hiện hợp tác quốc tế, nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật, chuyển đổi số phục vụ hoạt động của Trung tâm; thực hiện chế độ thông tin báo cáo theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng;

c) Quản lý về tổ chức bộ máy, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý của đơn vị; thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ khác đối với viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý của đơn vị theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng;

d) Quản lý tài chính, tài sản, hồ sơ, tài liệu của Trung tâm theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng.

4. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật hoặc do Bộ trưởng giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Hội đồng quản lý:

Hội đồng quản lý là đại diện của Bộ Khoa học và Công nghệ tại Trung tâm Chứng thực điện tử quốc gia.

Hội đồng quản lý có Chủ tịch và các thành viên.

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định thành lập và phê duyệt Quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý.

2. Lãnh đạo Trung tâm:

Trung tâm Chứng thực điện tử quốc gia có Giám đốc và các Phó giám đốc. Giám đốc chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và trước pháp luật về tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Phó Giám đốc giúp Giám đốc chỉ đạo, điều hành các lĩnh vực công tác của Trung tâm, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công.

3. Tổ chức bộ máy:

a) Các đơn vị chức năng:

- Phòng Hành chính - Tổng hợp.
- Phòng Kế hoạch - Tài chính.
- Phòng Hạ tầng và Phát triển dịch vụ.
- Phòng Nghiên cứu, Kiểm thử.
- Phòng Thẩm tra và Chính sách.
- Phòng Thông tin và Hợp tác quốc tế.

b) Các đơn vị trực thuộc:

- Chi nhánh tại thành phố Đà Nẵng.
- Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh.

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị và mối quan hệ công tác giữa các đơn vị do Giám đốc Trung tâm quy định.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 3 năm 2025.
2. Quyết định này thay thế Quyết định số 26/QĐ-BTTTT ngày 16/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Chứng thực điện tử quốc gia.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Giám đốc Trung tâm Chứng thực điện tử quốc gia và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng;
- Đơn vị chuyên trách CNTT, CDS các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, tp trực thuộc TW;
- Sở KHCN các tỉnh, tp trực thuộc TW;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;
- Công TTĐT của Bộ KHCN;
- Lưu: VT, TCCB, TXT⁽²⁰⁾.

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Mạnh Hùng